TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 00599

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực hành sinh học vi sinh (211139) - 05

CBGD: Biện Thị Lan Thanh (445)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 60 %	Đ2 40 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	18126007	Vũ Ngọc	Ánh	DH18SHD		1	5,1	3,5		8,6	○⓪①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨
2	18126017	HồThị Kim	Cương	DH18SHD		1	4,5	3,3		7,8	○⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦●⑨
3	18126027	Huỳnh Phạm Đại	Dương	DH18SHD		1	5,4	1,3		6,7	○⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨
4	18126031	Huỳnh Thị Hồng	GÂm	DH18SHD		1	4,5	2,1		6,6	○⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨
5	18126035	Nguyễn Cao Hoài	Hải	DH18SHD		1	4,8	3,3		8,1	○⓪①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⓪●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	18126042	Nguyễn Thị Như	Hảo	DH18SHD		1	5,1	3,4		8,5	○⓪①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨
7	18126044	Phạm Hùng	Hậu	DH18SHD		1	5,4	4,0		9,4	○⓪①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
8	18126048	Sầm Minh	Hiếu	DH18SHA		1	4,5	2,7		7,2	○⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	⓪①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	18126053	Nguyễn Minh	Hoàng	DH18SHD		1	4,8	2,2		7,0	○⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	18126060	Huỳnh Thị Bích	Hường	DH18SHB		1	5,1	2,4		7,5	○⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨
11	18126074	Hoàng Gia	Lâm	DH18SHD		1	4,8	2,6		7,4	○⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
12	18126081	Trần Thị Ngọc	Linh	DH18SM		1	5,1	2,9		8,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	18126086	HuỳnhHải	Long	DH18SHD		1	4,5	3,5		8,0	○⓪①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	18126097	Trần Xuân	MỸ	DH18SHD		1	5,4	3,1		8,5	○⓪①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨
15	18126099	PhạmVăn	Nam	DH18SHD		1	5,1	1,9		7,0	○⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	18126113	Trương Thanh Kim	Nguyệt	DH18SHD		1	5,1	2,8		7,9	○⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧
17	18126128	Nguyễn Như Quỳnh	Oanh	DH18SHD		1	5,1	3,6		8,7	○⓪①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨
18	18126269	Rmah	Quynh	DH18SHD		1	5,4	1,2		6,6	○⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 00599

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực hành sinh học vi sinh (211139) - 05

CBGD: Biện Thị Lan Thanh (445)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 60 %	Đ2 40 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	18126144	Châu Nguyệt	Tâm	DH18SHB		1	5,1	2,6		7,7	7	7
20	18126165	Dương Thị Kim	Thuận	DH18SHD		1	4,5	2,1		6,6	6	6
21	18126272	Lương Thủy	Tiên	DH18SM		1	5,1	3,7		8,8	8	8
22	18126187	Nguyễn Thị Thùy	Trang	DH18SHD		1	4,8	2,8		7,6	7	6
23	18126189	Trần Thị Thanh	Trang	DH18SHD		1	4,8	3,0		7,8	7	8
24	18126205	Kiều Minh Mỹ	Uyên	DH18SHB		1	5,1	3,6		8,7	8	7
25	18126210	Phạm Đức	Vinh	DH18SHD	Vắng						0	0

Số lượng vắng: 01 **Hiện diện:** 24

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của khoa/bộ môn	Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2
Biện Thị Lan Thanh		PGS.TS. Trần Thị Lệ Minh	Biện Thị Lan Thanh	

Ngày in : 17/10/2019 14:10

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 00600

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực hành sinh học vi sinh (211139) - 07

CBGD: Biện Thị Lan Thanh (445)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 60%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	18126011	Lê Thanh	Bình	DH18SM		1	5,4	3,6		9,0	9	9
2	18126022	Nguyễn Ngọc	Diễm	DH18SM		1	5,4	3,6		9,0	9	9
3	18126034	Trần Lê Nhật	HẠ	DH18SM		1	5,7	3,8		9,5	9	5
4	18126038	Hồ Mỹ	Hạnh	DH18SM		1	5,7	3,4		9,1	9	1
5	18126067	Phan Công	Khanh	DH18SHB		1	5,4	3,2		8,6	8	6
6	18126072	Lê Hoàng Vạn	Kim	DH18SM		1	5,4	3,0		8,4	8	4
7	18126115	LỮ Hoàng	Nhi	DH18SM		1	5,7	3,4		9,1	9	1
8	18126116	Nguyễn Mai Uyển	Nhi	DH18SHA		1	5,4	4,0		9,4	9	4
9	18126119	Võ Thành Cao	Nhơn	DH18SM		1	5,4	2,4		7,8	7	8
10	18126122	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH18SM		1	5,4	3,2		8,6	8	6
11	18126135	Phạm Đăng	Quang	DH18SM		1	5,4	3,6		9,0	9	0
12	18126136	Cao Ngọc Di	Quyên	DH18SM		1	5,7	2,8		8,5	8	5
13	18126139	Trần Thị Thảo	Quyên	DH18SM		1	5,7	3,4		9,1	9	1
14	18126154	Phan Thanh	Thảo	DH18SM		1	5,4	3,4		8,8	8	8
15	18126173	Nguyễn Thị Bích	Thủy	DH18SM		1	5,4	3,6		9,0	9	0
16	18126168	Ngô Thanh	Thúy	DH18SM		1	5,7	3,6		9,3	9	3
17	18126181	Mai Thị Xuân	Tình	DH18SM		1	5,4	2,2		7,6	7	6
18	18126184	Đinh Thị Thu	Trang	DH18SM		1	5,4	1,0		6,4	6	4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 00600

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

Môn học - Nhóm: Thực hành sinh học vi sinh (211139) - 07

CBGD: Biện Thị Lan Thanh (445)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 60%	Đ2 40%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	18126183	Nguyễn Huyền	Trân	DH18SM		1	5,7	2,6		8,3	8	3
20	18126198	Trần Thị Thanh	Trúc	DH18SM		1	5,7	2,4		8,1	8	1
21	18126203	Vũ Thị Hồng	Tươi	DH18SM		1	5,4	3,0		8,4	8	4
22	18126206	Lê Ngô	Văn	DH18SM		1	5,4	1,6		7,0	7	0
23	18126208	Văn Thị Tường	Vi	DH18SM		1	5,7	3,8		9,5	9	5
24	18126219	Bùi Thị Như	Ý	DH18SHB		1	5,4	0,4		5,8	5	8
25	18126221	Nguyễn Thị	Yên	DH18SM		1	5,7	3,6		9,3	9	3

Số lượng vắng: 00 **Hiện diện:** 25

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của khoa/bộ môn	Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2
Biện Thị Lan Thanh		PGS.TS. Trần Thị Lệ Minh	Biện Thị Lan Thanh	

Ngày in : 17/10/2019 14:10